TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HS-ST
Ngày: 07/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Bản;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn;

2. Ông Phan Bội Khánh

3. Ông Hoàng Minh Đức.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Lê Hùng Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2026/TLST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 **theo hình thức trực tuyến** Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử vụ án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T, đối với bị cáo:

Lương Văn Q; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1975, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã B, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lương Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Ma Thị N1 và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh T.

(Có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo (do Đoàn luật sư tỉnh T cử):* Luật sư Triệu Quốc B – Văn phòng L, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

**Bị hại:* Anh Nguyễn Hữu A, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Ma Thị N1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

** Người làm chứng:*

1, Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1953.

2, Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955.

3, Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1978.

4, Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5, Anh Ma Khánh S, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

6, Anh Bùi Văn N2, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Xóm N, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt)

** Người tham gia tố tụng khác:* Đồng chí Trần Trung K – Cán bộ dẫn giải, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/5/2025, Lương Văn Q điều khiển xe mô tô đến dự đám cưới tại nhà ông Nguyễn Văn H sinh năm 1955, trú xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên); khi đến thì gặp anh A ở đám cưới, anh A đòi tiền vét giếng thì Q cho rằng anh A nhầm người dẫn đến mâu thuẫn, anh A dùng tay phải tát 02 nhát vào má trái Q, sau đó anh A và Q vẫn lời qua tiếng lại nên anh A tiếp tục dùng tay phải tát vào má trái Q; lo sợ anh A tiếp tục đánh nên Q vào bếp nhà ông H lấy tại bàn 01 chiếc kéo cũ, gãy một bên lưỡi, tay cầm được bọc nhựa màu đen rồi ra bàn uống nước rồi gọi điện cho bạn là Ma Khánh S sinh năm 1974, trú tại xóm Đ, xã B, tỉnh Thái Nguyên đến đón; khoảng 12 giờ cùng ngày anh S đến và gọi điện cho Q, Q ra lấy xe mô tô điều khiển về thì gặp anh A đang đi bộ, Q điều khiển xe vượt qua anh A đến ngã ba giao với đường liên xã thì Q dừng lại đứng nói chuyện với anh S, khi anh A đi bộ ra đến vị trí Q và anh S đứng, Q và anh A tiếp tục cãi nhau, anh A dùng tay phải tát 01 nhát vào má trái Q thì cả hai xảy ra xô sát, anh A dùng chân đá Q, lúc này anh S can ngăn thì Q cầm kéo ở tay phải lao vào anh A, thấy vậy anh S cầm tay Q kéo

lại nói "Quảng thôi.. dừng lại" nhưng Q vẫn cầm kéo lao vào đâm trúng ngực trái anh A, bị đâm A chạy lùi về phía trong ngõ, Q đuổi theo dùng chân đá, dùng tay đâm kéo liên tiếp về phía người anh A và nói "bố mày giết mày.. mày thích chết bố mày cho chết", anh A nói "thôi, em xin anh" nhưng Q vẫn tiếp tục lao vào đâm anh A, đến khi thấy anh A chảy nhiều máu thì Q dừng lại lấy xe đi về. Anh A được đưa đến Bệnh viện Đ, tỉnh Thái Nguyên và Bệnh viện T6 cấp cứu, điều trị đến ngày 10/6/2025 và tiếp tục điều trị từ ngày 23/6/2025 đến ngày 11/7/2025 thì ra viện.

Xác định hiện trường, xác định: Các vị trí Nguyễn Hữu A dùng tay phải tát vào má trái Lương Văn Q là khu vực gia đình nhà ông Nguyễn Văn H thuộc xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vị trí Nguyễn Hữu A dùng tay tát, dùng chân đá Lương Văn Q, Lương Văn Q dùng tay phải cầm kéo đâm vào ngực trái Nguyễn Hữu A, sau đó đuổi theo Nguyễn Hữu A; là đoạn đường dân sinh thuộc xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm giữ: 01 chiếc kéo bằng kim loại, bị han gỉ, gãy một bên lưỡi, tay cầm được bọc nhựa màu đen, niêm phong ký hiệu "K". 01 chiếc áo sơ mi dài tay, cúc màu vàng; 01 chiếc quần dài màu nâu-xám, do Lương Văn Q giao nộp, niêm phong ký hiệu "Q". 01 thẻ nhớ dung lượng 8GB, trong có File video dung lượng 62,7MB, thời lượng 08 phút 24 giây, do anh Nguyễn Văn T2 sinh năm 1978, trú tại xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên thu giữ tại Camera an ninh của gia đình giao nộp, niêm phong ký hiệu "T".

Xác minh thương tích của Nguyễn Hữu A, xác định: 01 vết thương vùng mặt kích thước 01cm, sâu, bờ sắc gọn, chảy máu; 01 vết thương vùng thái dương đỉnh trái kích thước 02cm, bờ sắc gọn, chảy máu; 01 vết thương vùng trước tim kích thước 01 cm, bờ sắc gọn, không rõ độ sâu, chảy máu; 01 vết thương vùng dưới lồng ngực trái kích thước 01 cm, bờ sắc gọn, không rõ độ sâu, chảy máu; 01 vết thương vùng vai trái, kích thước 01 cm, bờ sắc gọn; 01 vết thương vùng vai phải, kích thước 0,5 cm, bờ sắc gọn; 01 vết thương vùng 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 2,5 cm, bờ sắc gọn.

Xem xét thương tích của Lương Văn Q, xác định: Mắt phải thâm tím; 01 vết trầy xước da, kích thước 01cm tại cẳng tay trái.

Kiểm tra File video dung lượng 62,7MB, thời lượng 08 phút 24 giây, do anh Nguyễn Văn T2 giao nộp, xác định: Q điều khiển xe mô tô đi từ trong ngõ ra đến ngã ba giao với đường liên xã giao rồi dừng lại, sau đó A đi bộ ra thì hai bên tiếp tục xô sát.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 375 ngày 27/6/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu A tại thời điểm giám định là 21%. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật sắc nhọn; với thương tích như trên nếu không tiến hành cấp cứu kịp thời có thể gây nguy hiểm đến tính mạng đối với Nguyễn Hữu A.

Tại Bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 600 ngày 11/9/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu A tại thời điểm giám định là 21%.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 512 ngày 04/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Văn Q tại thời điểm giám định là 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Do vật tày.

Tại Bản Kết luận giám định ADN số 46 ngày 11/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người bằng Hb Card trên chiếc kéo gửi giám định (niêm phong ký hiệu K) kết quả: Âm tính. ADN thu giữ từ mẫu kéo gửi giám định (niêm phong ký hiệu K) trùng khớp với ADN của Nguyễn Hữu A trên các locus STR đã so sánh; hoàn lại mẫu giám định niêm phong ký hiệu "VB46K-25".

Tại Bản Kết luận giám định số 367 ngày 20/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: 01 chiếc kéo bằng kim loại niêm phong ký hiệu VB46K-25 không phải là dao có tính sát thương cao; hoàn lại mẫu giám định niêm phong ký hiệu "A11".

Tại cơ quan điều tra Lương Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả xác định hiện trường, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án, gồm:

- 01 thẻ nhớ dung lượng 8GB, trong có File video dung lượng 62,7MB, thời lượng 08 phút 24 giây, niêm phong ký hiệu "T", được lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay, cúc màu vàng; 01 chiếc quần dài màu nâu-xám, niêm phong ký hiệu "Q". 01 chiếc kéo bằng kim loại, niêm phong ký hiệu A11. Được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:Bị hại đề nghị bồi thường tổng số tiền là 115.000.000 đồng, bị cáo và gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 12/CT - VKSTN -P2, ngày 03/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lương Văn Q về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người tham gia tố tụng khác kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lương Văn Q phạm tội: "Giết người".

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Lương Văn Q từ **08** đến **09** năm tù.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc áo sơ mi dài tay, cúc màu vàng; 01 chiếc quần dài màu nâu-xám, niêm phong ký hiệu "Q". 01 chiếc kéo bằng kim loại, niêm phong ký hiệu A11. Được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ dung lượng 8GB, trong có File video dung lượng 62,7MB, thời lượng 08 phút 24 giây, niêm phong ký hiệu "T".

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố tuy nhiên phần luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt là còn nghiêm khắc bởi lẽ: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo tại phiên tòa bị cáo đã rất ăn năn hối cải bị cáo đã cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại hơn nữa bị hại là người đánh bị cáo trước nên bị cáo đã uất ức bị kích động mạnh về tinh thần không kiềm chế được bản thân nên đã dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự ngoài những tình tiết như đại diện viện kiểm sát đã đề nghị, nhưng Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án từ 7 đến 8 năm là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp với ý kiến của người bào chữa giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không được chấp nhận

Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 25/5/2025, tại đường liên xã T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm L, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên); do mâu thuẫn trước đó anh Nguyễn Hữu A có hành vi dùng tay tát vào mặt Lương Văn Q nên Q đã dùng 01 chiếc kéo đâm anh A nhiều nhát (côn đồ), trong đó có 02 nhát trúng vào vùng ngực trái gây tổn thương màng, nhu mô phổi trái làm anh A bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 21%. Bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời ngoài ý thức, mong muốn chủ quan của bị cáo.

Như vậy Hội đồng xét xử xác định hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 123 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ

..."

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tác động cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 115 triệu đồng được bị hại đồng ý nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi; bị

cáo có bố, mẹ vợ là ông Ma Phúc T3, bà Đào Thị T4 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và B1 khen có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo bị cáo phạm tội chưa đạt có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5].Về bồi thường dân sự: Đôi bên đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vật chứng vụ án: Xác định 01 chiếc áo sơ mi dài tay, cúc màu vàng; 01 chiếc quần dài màu nâu-xám, niêm phong ký hiệu "Q". 01 chiếc kéo bằng kim loại, niêm phong ký hiệu A11 là những công cụ phạm tội là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Q phạm tội "Giết người".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54 Điều 57; Điều 38; Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn Q **08** (T5) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A11 bên trong có 01 chiếc kéo bằng kim loại, bị han gỉ, gãy một bên lưỡi, tay cầm được bọc nhựa màu đen; 01 hộp niêm phong ký hiệu Q bên trong có 01 chiếc áo sơ mi dài tay, cúc màu vàng; 01 chiếc quần dài màu nâu xám do Lương Văn Q giao nộp.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 43 ngày 05 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh T với THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án bị cáo phải chịu 200.000đ phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà phúc thẩm 1;
- Viện phúc thẩm 1;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- TTG số 1 CA tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Bản